

Điều đình, đàm thoại, đối thoại với Hà Nội: với ai? làm gì? thế nào?

Tôn Thất Thiện

I

Sự tranh luận -- khá gắt gao -- giữa nhóm trẻ "Diễn Đàn Việt Nam" và một số người mà họ gọi là "đáng tuổi cha anh" của họ, tiếp theo những phản ứng mạnh mẽ của một số cựu chiến hữu của Ông Thiệu ở San Jose sau tuyên bố của ông sẵn sàng đối thoại "vô điều kiện" với lãnh đạo cộng sản, và đề nghị gần đây của một vài đoàn thể hay cá nhân chủ trương nên có một tập hợp quốc gia hải ngoại rộng lớn để đối thoại với Hà Nội, nói lên sự cần thiết phân tách vấn đề cho chính xác để có thể lấy những quyết định đúng -- n.l. thực tiễn, hiệu nghiệm, và được chấp nhận rộng rãi -- trong công cuộc tranh đấu cho dân chủ ở Việt Nam.

Trong chiều hướng trên, có một số sự kiện mà ai nghĩ đến giao lưu với Đảng Cộng Sản Việt Nam cần phải nhớ. Những sự kiện này là những sự kiện căn bản. Nó chi phối tất cả chính sách và hành vi của toàn thể đảng viên từ dưới lên trên, từ ủy viên xã đến ủy viên Chính Trị Bộ, và những người đặt vấn đề giao lưu với cộng sản Việt Nam có bốn phần phải chú ý tới nó. Lo là về điểm này sẽ gây rất nhiều tai hại cho công cuộc tranh đấu để đem lại dân chủ cho xứ sở.

Sự kiện thứ nhất là: ĐCSVN là một đảng cộng sản kiểu Lê-ni-nít bôn-sê-vích. Một giáo sư triết học xã hội chủ nghĩa đã định nghĩa chế độ phát xít kiểu Hitler là chế độ "bôn-sê-vích hữu", và chế độ chuyên chế kiểu bôn-sê-vích là chế độ "phát xít tả". Định nghĩa này rất phù hợp với thực trạng cộng sản Việt Nam ngày nay. Chế độ "xã hội chủ nghĩa" Việt Nam ngày nay đã được thủ lĩnh Đảng, Đỗ Mười, định nghĩa là "chủ nghĩa tư bản cộng với Đảng lãnh đạo", n.l.: Tư bản + Chuyên chế. Theo học giả chính trị học, "Tư bản + Chuyên chế = Phát xít".

Như vậy, những ai muốn điều đình, đàm thoại, đối thoại với cộng sản Việt Nam phải chịu bỏ công nghiên cứu thật kỹ các chế độ Lê-ni-nít bôn-sê-vích và phát xít. Nếu họ không có thì giờ (?) để "biết mình biết người..." như Tôn Tử khuyên thì ít nhất cũng phải ráng đọc một vài tác phẩm ngắn để khỏi chần chẫn hoàn toàn lãnh phần bại trong cuộc tranh đấu với cộng sản.

Những tác phẩm đó là:

"Phải làm gì?" (What's to be done); "Tả khuynh: một căn bệnh của cộng sản ấu trĩ" (Left-Wing Communism, an Infantile Disorder) của Lê-Nin, và "Căn bản của chủ thuyết Lê-Nin" (Principles of Leninism) của Stalin; "Chế độ phát

xít" của Jelieu Jeliev, Phạm Văn Viêm dịch (Saigon Press, Irvine, CA, 1993). Tác phẩm của Jeliev không đầy 200 trang, và những tác phẩm Lê-nin nêu trên mỗi quyển chỉ vài chục trang, và bất cứ thư viện nào cũng có (trong "Lê-nin tuyển tập").

Sự kiện căn bản thứ hai liên quan đến ĐCSVN là phương thức tư duy và sinh hoạt của họ. Tư duy căn bản soi sáng cho sự ấn định chính sách đường lối của họ được công bố rõ ràng, và cũng luôn luôn được công bố rõ ràng và ồn ào, để ràng buộc tất cả đảng viên từ dưới lên trên. Đường lối này được ghi chi tiết trong hai văn kiện then chốt và có tính cách ràng buộc tuyệt đối đối với toàn thể đảng viên và nhân dân trong xứ: "Cương lĩnh" được Đại Hội Toàn Quốc Đảng thông qua để ấn định đường lối -- nhiệm vụ chiến lược giai đoạn -- mỗi năm năm, và "Hiến Pháp" được thảo ra để ấn định nhiệm vụ trong giai đoạn chiến lược dài hơn.

Cương lĩnh hiện hành được thông qua tại Đại Hội VII tháng 6 năm 1991, và Hiến Pháp hiện hành được thông qua vào tháng 4 năm 1992. Đây là hai văn kiện ấn định đường lối của ĐCSVN cho đến ít nhất là năm 1996, và rất có thể đến năm 2000. Hai văn kiện này đề nói rất rõ ràng: Đảng kiên định thực hiện chủ nghĩa xã hội, và nhất là sẽ tuyệt đối không những duy trì chuyên chế mà còn tăng cường quyền lực của Đảng; những cải tổ được đưa ra chỉ nhằm thực hiện mục tiêu nói trên một cách hữu hiệu hơn, chứ không phải thực sự thi hành dân chủ hoặc kinh tế thị trường (theo lối những người quen với dân chủ Tây phương, nhất là Hoa-Kỳ, quan niệm).

Phần khác, vì ĐCSVN theo sát giáo điều của Lê-nin, họ sinh hoạt theo nguyên tắc dân chủ tập trung. Điều này được ghi lại rõ trong Cương lĩnh và Hiến Pháp nói trên, và tất cả đảng viên và nhân viên trong bộ máy chính quyền từ dưới lên trên (Trung Ương Đảng, Chính Trị Bộ, Ban Thư Ký, Tổng Thư Ký, Chủ tịch Nhà Nước, và Quốc Hội, Thủ Tướng) đều phải chấp nhận 100% quan điểm và đường lối ghi trong hai văn kiện đó. Họ hoàn toàn không có, và không được có, ý kiến quan điểm gì riêng. Có có cũng phải dấu thật kỹ, vì hé môi nói khác Cương lĩnh và Hiến Pháp là mang vạ vào thân. Hai văn kiện này là hai bản nhạc họ phải hát luôn luôn, khắp mọi nơi, và cho thật đúng. Tất cả đảng viên và nhân viên chính quyền đều bị biến, hay tự biến, thành đĩa hát hay cassette. Anh Phạm Xuân Đài, nhân chứng của chế độ CSVN trong 17 năm, đã phân tích tình trạng này rất sâu sắc trong Thế Kỷ 21 (xem số tháng 5, tháng 6 và tháng 8, năm 1993, bài "Hội chứng tinh thần"). Về phía cộng sản đã bỏ Đảng thì anh Nguyễn Kiến Giang (43 tuổi đảng) cũng có một phân tích tương tự trong Thông Luận (tháng 5, 1993, bài "Dắt tay nhau, đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ").

Thế nhưng, đối với những giới không cộng sản, và đặc biệt đối với giới ngoại quốc khờ khạo, lãnh đạo Đảng lại dùng đủ mọi thủ đoạn để làm cho dư luận tin rằng Đảng đang bỏ xã hội chủ nghĩa, chủ trương "cởi mở", và chấp nhận

dân chủ. Họ sẵn sàng tuyên bố tất cả những gì giới không cộng sản muốn, nhưng họ coi những tuyên bố đó chẳng có giá trị gì cả. Nó chỉ có công dụng chiến thuật, sản phẩm của "đỉnh cao trí tuệ" tập thể của Đảng. Đây là một điều mà những người quen với phương thức sinh hoạt dân chủ Hoa Kỳ không mấy hiểu rõ. Những chính trị gia Hoa Kỳ, một khi đã công khai tuyên bố một điều gì, thì mắc kẹt với lời hứa đó. Du luận không tha thứ họ nếu họ không làm đúng tuyên bố của họ. *Caix tu đcsvn bnhng li rang hroep nhu tot.*

Áp dụng đường lối "cởi mở" của Đại Hội VII, lãnh đạo ĐCSVN đã lên tiếng kêu gọi nhân dân, nhất là Việt kiều, là những người có tiền và có tài (kỹ thuật tân tiến) -- những thứ mà Đảng rất cần mà cán bộ cộng sản lại không có --, "đoàn kết hoà hợp dân tộc". Nhưng họ quan niệm "đoàn kết" là kết thành đoàn đứng sau lưng Đảng, và "hoà hợp" là hoà với Đảng và tập hợp vào hàng ngũ của Đảng, qua "Mặt Trận Tổ Quốc". Họ hoàn toàn không nói đến "hoà giải" (và đã sửa lưng ông Thiệu về điểm này) tuy rằng tiên quyết của đoàn kết và hoà hợp là hoà giải: không hoà giải thì còn coi nhau như thù nghịch, và như thế làm sao đoàn kết và hoà hợp dân tộc được?

Cộng sản không chấp nhận hoà giải vì họ muốn luôn luôn giữ tư thế của kẻ thắng, có quyền lực, và có chính nghĩa, còn phía chúng ta là kẻ bại, "ngụy" và có tội. Họ không chấp nhận ai ngoài ĐCSVN có thể ngang hàng với họ được. Và cũng vì vậy mà họ không chấp nhận dân chủ đa nguyên mà chỉ chấp nhận "dân chủ xã hội chủ nghĩa" -- dân chủ cho họ và độc tài đối với kẻ khác --.

Không có bình đẳng thì không có dân chủ và không có đối thoại được. Đối thoại chỉ có thể có trong một khung cảnh dân chủ và trong sự bình đẳng giữa những người thảo luận hay tranh luận. Nhưng lãnh đạo cộng sản không chấp nhận một sự bình đẳng như vậy. Khi nào họ cũng muốn nằm trên tất cả, và cho rằng luôn luôn họ đúng và người khác sai, đặc biệt là trong những lãnh vực quyết định đường hướng của toàn thể xã hội, có tính cách chiến lược đối với xứ sở, n.l. những quyết định chính trị. Họ nhất quyết nắm toàn quyền và độc quyền về những quyết định này. Trí thức, nếu có muốn làm gì cho xứ sở, chỉ có thể đóng vai trò chuyên viên, để cho họ sai dùng, chứ hoàn toàn không được tham dự gì vào những quyết định quan trọng có tính cách chiến lược. Mà họ cho như vậy là nhân nhượng, là thiện chí lắm rồi! Trí thức, chuyên viên chỉ là kẻ thừa hành của Đảng, không thể là những người đối thoại của họ được.

Những lý do trên đưa đến một kết luận có thể làm cho một số người có thiện chí buồn phiền, nhưng kết luận chỉ nói lên một thực tại không thể phủ nhận được: **trong tình trạng hiện nay, điều đình, đàm thoại, đối thoại với cán bộ hay nhân viên của chính quyền Hà Nội, dù ở cấp nào, dù ở nơi nào, dù trong khung cảnh nào, cũng chỉ là chuyện phí thì giờ!** Nó không khác gì nghe những đĩa hát xuất cùng một xứ và hát cùng một điệu. Thà lấy bai bản Cương lĩnh và Hiến Pháp nói trên mà đọc còn hơn, vì như thế tránh được mất công và bực bội!

Nói như thế nghĩa là không nên làm gì cả, và không có gì làm được, để đưa Việt Nam vào con đường dân chủ và tiến bộ hay sao?

Có chứ! Có rất nhiều việc nên làm và có thể làm được, và có nhiều hy vọng đem lại kết quả mà ta mong muốn.

Bài sau sẽ nói đến những việc làm được và nên làm này.

Ottawa, 24-9-1993